

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều tiết số tiền dịch vụ môi trường rừng cho bên cung ứng có mức chi trả dịch vụ môi trường rừng bình quân 01 ha từ thấp nhất trở lên giai đoạn 2018 - 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển rừng tỉnh Ninh Bình tại Tờ trình số 263/TTr-SNN ngày 11/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều tiết số tiền dịch vụ môi trường rừng cho bên cung ứng có mức chi trả dịch vụ môi trường rừng bình quân 01 ha từ thấp nhất trở lên giai đoạn 2018 - 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như sau:

- Tổng số tiền điều tiết cho bên cung ứng có mức chi trả môi trường rừng bình quân 01 ha từ thấp nhất trở lên: 658.077.529 đồng, trong đó:

+ Số tiền không xác định hoặc chưa xác định được đối tượng nhận tiền dịch vụ môi trường rừng: 18.829.186 đồng.

+ Số tiền điều tiết từ các lưu vực có mức chi trả dịch vụ môi trường rừng lớn hơn 2 lần mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước cho khoán bảo vệ rừng: 639.248.342 đồng.

- Điều tiết số tiền dịch vụ môi trường rừng cho bên cung ứng có mức chi trả dịch vụ môi trường rừng trước điều tiết dưới 10.000 đồng/ha.

(Chi tiết có Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 12 năm 2024

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh chủ trì, phối hợp đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP3.

LNT_VP3_QĐ38

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Song Tùng